

Số: 1502/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 09 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh giảm dự toán kinh phí bố trí dân cư của Chi cục Phát triển nông thôn và bổ sung mục tiêu cho ngân sách các huyện, thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN PHƯỚC
Số: 1869
ĐẾN Ngày: 11/5
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 của UBND tỉnh về việc chuyển nguồn kinh phí bố trí dân cư năm 2015 sang năm 2016;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1324/TTr-STC-NS ngày 27/4/2016 và đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 963/TTr-SNN ngày 6/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Điều chỉnh giảm dự toán kinh phí bố trí dân cư của Chi cục Phát triển nông thôn đã được chuyển nguồn sang năm 2016 tại Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 với tổng số tiền là: 3.990.000.000 đồng (Ba tỷ, chín trăm chín mươi triệu đồng).

2. Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thành phố để thực hiện chi trả chế độ chính sách bố trí, ổn định dân cư trong huyện, thành phố, với tổng số tiền là: 3.990.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Thành phố Quy Nhơn : 300.000.000 đồng.
- Huyện Tuy Phước : 380.000.000 đồng.

- Huyện Phù Cát : 730.000.000 đồng
- Huyện Phù Mỹ : 560.000.000 đồng.
- Huyện Hoài Ân : 1.540.000.000 đồng.
- Huyện Hoài Nhơn : 480.000.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm Quyết định này)

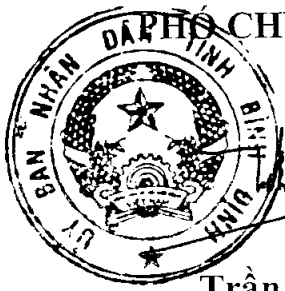
Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT phân bổ nguồn kinh phí nêu trên cho các huyện, thành phố để chi trả cho các đối tượng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân, Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *(v)*

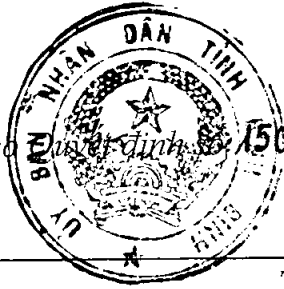
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13 (19b). *lvh*

KT. CHỦ TỊCH
DẠPHO CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Trần Châu



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Dvt: triệu đồng

STT	Tên dự án	Số hộ	Kinh phí
	Tổng cộng	117	3.990
I	Thành phố Quy Nhơn	15	300
1	Hộ gia đình được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung (Hỗ trợ trực tiếp gia đình)	15	300
1.1	Khu TĐC vùng thiên tai xã Nhơn Hải	15	300
II	Huyện Tuy Phước	19	380
1	Hộ gia đình được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung (Hỗ trợ trực tiếp gia đình)	19	380
1.1	Khu TĐC vùng thiên tai xã Phước Thuận	19	380
III	Huyện Phù Cát	14	730
1	Hộ gia đình được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung (Hỗ trợ trực tiếp gia đình)	5	100
1.1	Khu TĐC vùng thiên tai xã cát Tiên	5	100
2	Hộ gia đình được bố trí ổn định theo hình thức xen ghép (Lập phương án xen ghép vùng ngập lũ xã cát Nhơn)	9	630
2.1	Hỗ trợ trực tiếp gia đình	9	180
2.2	Hỗ trợ cộng đồng bố trí dân cư xen ghép	9	450
IV	Huyện Phù Mỹ	28	560
1	Hộ gia đình được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung (Hỗ trợ trực tiếp gia đình)	28	560
1.1	Khu TĐC vùng thiên tai xã Mỹ An	3	60
1.2	Khu TĐC vùng thiên tai xã Mỹ Thọ	10	200
1.3	Khu TĐC vùng thiên tai xã Mỹ Đức	15	300
V	Huyện Hoài Ân	27	1.540
1	Hộ gia đình được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung (Hỗ trợ trực tiếp gia đình)	7	140
1.1	Khu TĐC vùng thiên tai xã Ân Thạnh	4	80
1.2	Khu TĐC vùng thiên tai xã Ân Tín	3	60
2	Hộ gia đình được bố trí ổn định theo hình thức xen ghép	20	1.400
2.1	Hỗ trợ trực tiếp gia đình	20	400
2.2	Hỗ trợ cộng đồng bố trí dân cư xen ghép	20	1.000
VI	Huyện Hoài Nhơn	14	480

STT	Tên dự án	Số hộ	Kinh phí
1	Hộ gia đình được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung (Hỗ trợ trực tiếp gia đình)	10	200
1.1	Khu TĐC vùng thiên tai xã Hoài Hải	5	100
1.2	Khu TĐC vùng thiên tai Bàu Hồ, xã Hoài Hương	4	80
1.3	Khu TĐC vùng thiên tai Ka công Nam, xã Hoài Hương	1	20
2	Hộ gia đình được bố trí ổn định theo hình thức xen ghép	4	280
2.1	Hỗ trợ trực tiếp gia đình	4	80
2.2	Hỗ trợ cộng đồng bố trí dân cư xen ghép	4	200

(*)